

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày 29-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đoàn Ngọc Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thỏa;
Ông Nguyễn Hữu Tuyển.

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Quỳnh Trang là Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Ma Phúc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2019/HSST-QĐ ngày 24/10/2019 đối với bị cáo:

Phàn A H; sinh năm 1970, tại xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phàn A H (đã chết, hy sinh năm 1984) và bà Cháng Thị C, sinh năm 1955; có vợ: Tẩn Thị M, sinh năm 1975 và 02 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Bị hại: Ông Phàn A G, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang. (Đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Phàn A H, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Là con trai ông G. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Tần A L, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

+ Chị Phan Thị K, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng dân tộc Dao*: Anh Sìn A Q; nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ sáng ngày 01/10/2018, Phan A H sinh năm 1970, trú tại thôn N, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Phan A G, sinh năm 1969, trú cùng thôn gọi điện thoại rủ đi săn thú ở khu rừng thuộc địa phận thôn L, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang, H đồng ý và cả hai cùng hẹn gặp nhau ở khe suối Nà Bo thuộc xã N. Sau đó H chuẩn bị một gói cơm nắm; 01 khẩu súng kíp tự chế; 01 lọ thuốc súng, 04 kíp nổ, 01 lọ đạn ria cho vào 01 túi đeo màu đen (dạng túi của dân tộc Dao) rồi một mình đi bộ đến khe suối Nà Bo, xã N. Khi đến điểm hẹn, H thấy G đã ở đó từ trước, trên vai đeo 01 khẩu súng kíp tự chế và 01 túi thổ cẩm màu đen (túi kiểu dân tộc Dao). Sau đó H và G cùng nhau đi bộ lên khu vực rừng Đông M, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang để săn thú rừng, đến 12 giờ trưa vẫn không săn được con thú nào, cả hai nghỉ ăn trưa và nằm ngủ ở trong rừng đến khoảng 14 giờ dậy tiếp tục đi săn. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, G gọi điện thoại cho con rể là Tần A L, sinh năm 1993, trú tại thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang bảo L mang một mảnh dẻ, một ít dầu hỏa và súng kíp lên rừng Đông M để đốt ong và săn thú rừng, L đồng ý và chuẩn bị các thứ như G bảo rồi đi xe máy đến rừng Đông M gặp G và H. Sau khi gặp nhau 03 người phân công nhau mỗi người đi một hướng, H đi theo hướng Bắc, G đi theo hướng Đông và L đi về hướng Nam. Đến khoảng 18 giờ kém, trời bắt đầu nhá nhem tối, H nhìn thấy có 01 con sóc bò từ ngọn cây Giang xuống liền giơ súng ngắm bắn, lúc bắn, H đứng cách khoảng 05m. Sau khi bắn xong, H chạy đến vị trí cây Giang để tìm con sóc thì thấy G đang đứng cúi gập người xuống, một tay bám vào cây Giang, máu ở mũi và tai chảy ra, H gọi tên G nhiều lần nhưng G không trả lời. H gọi L đến hộ đưa G đi cấp cứu nhưng L thấy vậy sợ quá bỏ chạy về nhà trước. Sau đó H gọi điện thoại cho con gái là Phan Thị K báo với anh em họ H đến đưa G đi cấp cứu thì G đã chết. Sau đó H tự giác đến Công an huyện Y đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Sau khi sự việc xảy ra, ngày 02/10/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã tiến hành khám nghiệm hiện trường xảy ra vụ việc tại thôn Lùng V, xã Đông M; thu giữ những đồ vật tài liệu có liên quan và phối hợp với các cơ quan chức năng khám nghiệm tử thi của Phan A G.

Ngày 02/10/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y đã ra quyết định trưng cầu giám định số 46/QĐ ngày 02/10/2018 trưng cầu giám định tử thi Phàn A G. Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 343/KLPY-PC09 ngày 30/10/2018 của pHg kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận:

“3. Các kết quả chính:

- Trên thân thể ông Phàn A G có các vết thủng da, bầm tụ máu, màu xám đen, tập trung chủ yếu ở vùng đỉnh, thái dương, mặt, vai bên trái, bả vai phải, dưới vết thủng có các dị vật cứng màu đen, hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.

- Bầm tụ máu dưới da đầu vùng đỉnh, thái dương, trán bên trái; cơ vùng thái dương hai bên bầm tụ máu, có dị vật màu đen, cứng; xương xọ vùng đỉnh, thái dương trái có các lỗ thủng, có đường nứt nối các vết thủng xương; qua vết nứt vỡ xương thấy tổ chức não giập nát, bám dính trên mảnh xương vỡ và chảy ra ngoài qua lỗ thủng; có dị vật cứng màu đen lẫn trong các tổ chức não giập nát.

V. Kết luận: Nguyên nhân chết của ông Phàn A G: Chấn Thương sọ não.”

Ngày 09/10/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y, tỉnh Hà Giang ra quyết định trưng cầu giám định số 49, 50, 51 gửi Viện khoa học hình sự Bộ công an yêu cầu giám định hóa học các mẫu vật và dấu vết đường vân đã thu giữ được:

Tại bản kết luận giám định số 5634 C09(P3) ngày 02/11/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: *“Trên 02 khẩu súng ghi thu tại hiện trường vụ án gửi giám định phát hiện thấy một số dấu vết đường vân. Các dấu vết này mờ nhòe, không đủ yêu tố giám định”.*

Tại bản kết luận giám định số 5700/C09-P2 ngày 08/11/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận:

“- Mẫu vật ký hiệu M2, M5 và A3 gửi giám định đều là thuốc nổ đen. Thuốc nổ đen thường dùng làm liều phóng trong các loại đạn tự chế.

- Mẫu vật ký hiệu M4 gửi giám định gồm: 04 vật hình trụ vỏ kim loại bên trong có chất bột màu đen đều là hạt nổ tự chế và 07 vỏ kim loại.

- Mẫu vật ký hiệu A4 gửi giám định gồm: 03 vật hình trụ vỏ kim loại bên trong có chất bột màu đen đều là hạt nổ tự chế và 01 vỏ kim loại.

- Hạt nổ tự chế có tác dụng phát lửa đốt cháy thuốc phóng bên trong các loại đạn tự chế.

- Trong mẫu vật ký hiệu M6 không tìm thấy dấu vết của thuốc súng.”

Tại bản kết luận giám định số 5635(P3) ngày 12/11/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận:

“- 02 khẩu súng ký hiệu M1, A1 gửi giám định là súng kíp tự chế, thuộc súng săn. Khi sử dụng 02 khẩu súng này bắn đạn vào cơ thể người sẽ gây chết hoặc bị thương.

- Các mẫu vật gửi giám định có ký hiệu A2, M3, B1 là các viên bi kim loại thường được nhồi trong nòng súng kíp, thuộc thành phần của đạn súng săn.

- Dấu vết do súng để lại trên các mẫu kim loại được ký hiệu B1 thu trong người nạn nhân Phần A G không đủ yếu tố giám định truy nguyên có phải do khẩu súng được ký hiệu A1 gửi giám định nêu trên bắn ra không.”

Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Phần A H đã ra đầu thú tại cơ quan Công an huyện Y. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã tự nguyện cùng đại diện gia đình bị hại thống nhất thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Phần A G số tiền 95.840.000^d (chín mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng). Anh Phần A H (đại diện hợp pháp của bị hại) không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số: 15/CT-VKS-YM ngày 29/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Phần A H về tội “Vô ý làm chết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phần A H về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phần A H phạm tội “Vô ý làm chết người”; Áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phần A H từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Phần A H đã bồi thường cho gia đình bị hại xong. Hiện gia đình bị hại do anh Phần A H đại diện không có yêu cầu gì thêm về vấn đề bồi thường thiệt hại, nên không đề cập giải quyết. Vật chứng của vụ án: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho bị hại ông Phần A G là anh Phần A H (con trai của bị hại) trình bày: Sự việc xảy ra là do nhầm lẫn của bị cáo dẫn đến cái chết của bố tôi, bản thân bị cáo là em họ của bố tôi, vì vậy hai bên đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong về mặt dân sự với số tiền là 95.840.000^d (Chín mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng), tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận bị cáo và ông Phần A G là anh em họ thân thiết với nhau, hôm xảy ra vụ án là anh G rủ bị cáo đi săn, quá trình đi săn bị cáo bắn nhầm vào anh G chứ không hề có ý định tước đoạt mạng sống của anh

G, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, đại diện của bị hại, người làm chứng và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phan A H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai và lời nhận tội của bị cáo trước tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo, đại diện gia đình bị hại và những người làm chứng. Ngoài ra còn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định cùng với toàn bộ chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ ngày 01/10/2018 trong lúc đi săn cùng Phan A G và Tân A L tại khu vực rừng Đông M thuộc địa phận thôn Lùng V, xã Đông M, tỉnh Hà Giang, Phan A H nhìn thấy 01 con Sóc bò từ ngọn cây Giang xuống nên đã dùng súng tự chế bắn con Sóc nhưng lại bắn nhầm vào Phan A G, hậu quả làm Phan A G tử vong. Hành vi nêu trên của bị cáo Phan A H đã phạm vào tội “Vô ý làm chết người”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào vô ý làm chết người, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 5 năm*”.

[2] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm pháp luật hình sự. Mặc dù Nhà nước đã có chủ trương, chính sách về quản lý, sử dụng các loại súng săn, súng tự chế, nhưng bị cáo vẫn chưa tự giác giao nộp vũ khí cho cơ quan chức năng khi được vận động, tuyên truyền mà vẫn cố ý sử dụng súng tự chế để đi săn thú rừng dẫn đến hậu quả bắn nhầm vào ông Phan A G khiến ông G tử vong. Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý đã xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, vì vậy cần tuyên phạt bị cáo một mức án đủ nghiêm, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới bảo đảm việc giáo dục bị cáo trở thành người tốt, biết tuân thủ pháp luật, chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Nhà nước và pHg ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Phan A H đã tích cực chủ động cùng gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, ngoài ra bị cáo là con của Liệt sỹ có bố là Phan A H hy sinh năm 1984 nên bị cáo được

hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, x khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời cũng cần xác định trong vụ án này có một phần lỗi của người bị hại đã không chấp hành chủ trương, chính sách của Nhà nước về quản lý, sử dụng các loại súng săn, súng tự chế, không giao nộp cho cơ quan chức năng khi đã được vận động tuyên truyền mà lại tàng trữ, sử dụng trái phép, chính bản thân người bị hại đã rủ bị cáo đi săn bắn trái phép dẫn đến hậu quả đáng tiếc xảy ra; sau khi bắn nhầm bị cáo đã ra đầu thú tại cơ quan chức năng, mặt khác bị cáo và gia đình thuộc hộ nghèo, thuộc dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật hạn chế, vì vậy Hội đồng xét xử coi đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Phàn A H và gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong cho gia đình bị hại với số tiền 95.840.000^d (Chín mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng). Tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu đề nghị gì thêm về bồi thường phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án: 01 khẩu súng kíp (tự chế) dài 1,6m; phần báng súng bằng gỗ dài 1,48m, phần nòng súng bằng kim loại dài 1,24m; tại vị trí cò súng có treo hai sợi dây, sợi thứ nhất có buộc một đoạn kim loại dài 16cm, sợi thứ hai có buộc một miếng dạng cao su màu đen kích thước 2x3cm. Phần báng súng đập chạm vào phần giá kíp kẹp một thanh kim loại màu vàng viền kính chữ V chia thành hai nhánh. Phần báng súng bằng gỗ gắn với thân súng bằng kim loại có khoảng trống để một thanh kim loại dài 1,17m là súng của bị cáo H; 01 khẩu súng kíp (tự chế) dài 1,5m; phần báng súng bằng gỗ dài 1,33m; phần nòng súng bằng kim loại dài 1,14m; tại vị trí cò súng có một đoạn dây cước buộc gắn với một thanh kim loại màu đen dài 06cm, ngọn súng có bấm dính chất màu vàng dạng đất cát, phần báng súng bằng gỗ gắn với thân súng bằng kim loại có khoảng trống để một thanh kim loại dài 1,08m là súng của bị hại G; 01 lọ nhựa màu trắng nắp màu đỏ, bên trong có hạt kim loại dạng viên bi màu nâu đã hoen gỉ, không đếm số lượng viên bi; 01 lọ nhựa màu trắng bên trong có chất bột màu đen; 04 vật hình trụ, vỏ kim loại (03 vật hình trụ vỏ kim loại bên trong có chất bột màu đen đã được tháo chất bột và 01 vỏ kim loại); 01 túi vải màu đen có dây đeo bằng sợi màu trắng (loại túi dân tộc Dao) có kích thước 30x39cm; 01 túi thổ cẩm hoa văn nhiều màu sắc kích thước 32x22cm. Những vật chứng trên thu giữ của bị cáo giao nộp.

Đối với các vật chứng gồm: 01 túi vải màu đen có dây đeo; 01 túi thổ cẩm có hoa văn xanh – vàng - đỏ, có dính chất màu nâu; 01 lọ nhựa màu xanh nắp đỏ bên trong có chất bột màu đen; 01 lọ nhựa màu trắng nắp màu vàng, bên trong có nhiều hạt kim loại đã hoen gỉ dạng viên bi tròn, không đếm số lượng viên bi; 11 vật hình trụ, vỏ kim loại (04 vật hình trụ vỏ kim loại bên trong có chất bột màu đen đã được tháo chất bột và 07 vỏ kim loại; 01 lọ thủy tinh bên ngoài có chữ PENICILLING bên trong có chất bột màu đen là của bị hại G mang theo đi săn thú

rừng ngày 01/10/2019 do anh Phàn A H là con trai bị hại giao nộp và vật chứng là 01 lọ nhựa màu trắng bên ngoài có ghi chữ “Mẫu vật dạng viên kim loại thu tại thái dương tử thi Phàn A G ký hiệu B1, so sánh mẫu vật ký hiệu A2, M3” bên trong có chứa các viên kim loại.

Các vật chứng trên là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, công cụ của bị hại sử dụng đi săn, thu giữ trên tử thi bị hại là những vật mà Nhà nước cầm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 128; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phàn A H, phạm tội “Vô ý làm chết người”. Xử phạt bị cáo Phàn A H 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29/10/2019.

Giao bị cáo Phàn A H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Phàn A H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang và người được phân công trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 khẩu súng kíp (tự chế) dài 1,6m; phần báng súng bằng gỗ dài 1,48m, phần nòng súng bằng kim loại dài 1,24m; tại vị trí cò súng có treo hai sợi dây, sợi thứ nhất có buộc một đoạn kim loại dài 16cm, sợi thứ hai có buộc một miếng dạng cao su màu đen kích thước 2x3cm. Phần báng súng đập chạm vào phần giá kíp kẹp một thanh kim loại màu vàng viền kính chữ V chia thành hai nhánh. Phần báng súng bằng gỗ gắn với thân súng bằng kim loại có khoảng trống để một thanh kim loại dài 1,17m;

- 01 khẩu súng kíp (tự chế) dài 1,5m; phần báng súng bằng gỗ dài 1,33m; phần nòng súng bằng kim loại dài 1,14m; tại vị trí cò súng có một đoạn dây cước buộc gắn với một thanh kim loại màu đen dài 06cm, ngọn súng có bắm dính chất màu vàng dạng đất cát, phần báng súng bằng gỗ gắn với thân súng bằng kim loại có khoảng trống để một thanh kim loại dài 1,08m;

- 01 lọ nhựa màu trắng nắp màu đỏ, bên trong có hạt kim loại dạng viên bi màu nâu đã hoen gỉ, không đếm số lượng viên bi;

- 01 lọ nhựa màu trắng bên trong có chất bột màu đen;

- 04 vật hình trụ, vỏ kim loại (03 vật hình trụ vỏ kim loại bên trong có chất bột màu đen đã được tháo chất bột và 01 vỏ kim loại);

- 01 túi vải màu đen có dây đeo bằng sợi màu trắng (loại túi dân tộc Dao) có kích thước 30x39cm;

- 01 túi thổ cẩm hoa văn nhiều màu sắc kích thước 32x22cm;

- 01 túi vải màu đen có dây đeo;

- 01 túi vải thổ cẩm có hoa văn xanh - vàng - đỏ, có dính chất màu nâu;

- 01 lọ nhựa màu xanh nắp đỏ bên trong có chất bột màu đen;

- 01 lọ nhựa màu trắng nắp màu vàng, bên trong có nhiều hạt kim loại đã hoen gỉ dạng viên bi tròn, không đếm số lượng viên bi;

- 11 vật hình trụ, vỏ kim loại (04 vật hình trụ vỏ kim loại bên trong có chất bột màu đen đã được tháo chất bột và 07 vỏ kim loại);

- 01 lọ thủy tinh bên ngoài có chữ PENICILLING bên trong có chất bột màu đen.

- 01 lọ nhựa màu trắng bên ngoài có ghi chữ “Mẫu vật dạng viên kim loại thu tại thái dương tử thi Phần A G ký hiệu B1, so sánh mẫu vật ký hiệu A2, M3” bên trong có chứa các viên kim loại.

(Tình trạng, đặc điểm các vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/10/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang).

3. Ấn phí: Bị cáo Phần A H phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- PHg PC 10, PV 06
CA tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Cơ quan THA hình sự huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã N, huyện Y;
- Bị cáo; Người Đ DHP của bị hại;
- Lưu hsva, hstha, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Đoàn Ngọc Vĩnh